



BÀI DỰ THI

GIẢI THƯỞNG SẢN PHẨM TRUYỀN THÔNG

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI 2016



Đồng Nai, tháng 12 năm 2016

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH ĐỒNG NAI

ThS.Nguyễn Văn Viện
Chánh Văn phòng, Sở KH&CN tỉnh Đồng Nai

1. Quan điểm chung về nhân lực khoa học và công nghệ:

Quan điểm của Đảng ta về nhân lực khoa học và công nghệ (KH&CN) đã được khẳng định ngay từ những năm đầu tiên Việt Nam giành được độc lập. Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương về trọng dụng nhân tài khoa học, đặc biệt quan tâm tới việc tạo điều kiện và môi trường làm việc tốt nhất cho các nhân tài hoạt động khoa học. Theo Người, phát hiện nhân tài đã khó nhưng việc khó hơn là làm thế nào để đức tài của họ được phát huy cao nhất trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

Lý thuyết và thực tiễn phát triển ở tất cả các quốc gia trên thế giới cho thấy, nguồn nhân lực đóng vai trò hết sức quan trọng đối với quá trình tăng trưởng và phát triển kinh tế. Trong giai đoạn đầu của quá trình phát triển, mô hình tăng trưởng kinh tế chủ yếu dựa vào tích lũy vốn vật chất. Tuy nhiên, quá trình tăng trưởng và phát triển kinh tế trong giai đoạn sau sẽ chủ yếu dựa trên cải tiến công nghệ và phát triển vốn con người hay vốn nhân lực, đặc biệt là nhân lực cho phát triển KH&CN.

Không chỉ có vai trò quan trọng đối với tăng trưởng kinh tế, nguồn nhân lực cho phát triển KH&CN có chất lượng cao còn có ý nghĩa trong việc giải quyết các vấn đề xã hội, như bất bình đẳng, đói nghèo, các vấn đề về môi trường và sự tiến bộ về mọi mặt của xã hội. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế, khi mà sự cạnh tranh diễn ra ngày càng gay gắt, nguồn nhân lực đóng vai trò ngày càng quan trọng.

Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 6 (khóa XI) đã nhận định “Nhân lực KH&CN là tài nguyên vô giá của đất nước; trí thức KH&CN là nguồn lực đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế tri thức”; Điều này đã thể hiện rõ nhận thức của Đảng và Nhà nước ta về tầm quan trọng của KH&CN và xuất phát từ tình hình thực tế, cùng với việc tiếp tục khẳng định KH&CN là quốc sách hàng đầu; Đồng thời đã đề ra mục tiêu: "Hình thành đồng bộ đội ngũ cán bộ KH&CN có trình độ cao, tâm huyết, trung thực, tận tụy. Phát triển các tổ chức, tập thể KH&CN mạnh, các nhà khoa học đầu ngành. Số cán bộ KH&CN nghiên cứu và phát triển đạt mức 11 người trên 1 vạn dân; tăng nhanh số lượng các công trình được công bố quốc tế và số lượng các sáng chế được bảo hộ trong nước và ở nước ngoài".

Là một trong những địa phương đi đầu trong việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 6 (khóa XI); Ngày 11/11/2013, Tỉnh ủy Đồng Nai đã ban hành Kế hoạch số 155-KH/TU về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Mặc dù hiện nay chúng ta đang vấp phải 3 trở lực lớn, đó là, chất lượng nguồn nhân lực; sự bất cập lớn của kết cấu hạ tầng vật chất kỹ thuật và năng lực quản lý chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của xã hội. Do vậy những năm gần đây Tỉnh ủy Đồng Nai đã đặt mục tiêu phấn đấu xây dựng Đồng Nai thành tỉnh có một nền khoa học và

công nghệ đạt trình độ tiên tiến so với trình độ chung của khu vực; từng bước hình thành và phát triển nền kinh tế tri thức, cơ bản có khả năng tự chủ những công nghệ tiên tiến trong các lĩnh vực chính của nền kinh tế với chất lượng tăng trưởng, năng suất, hiệu quả, có sức cạnh tranh cao; trở thành động lực trực tiếp đối với một tỉnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Đẩy mạnh đầu tư phát triển tiềm lực KH&CN theo hướng tập trung nghiên cứu ứng dụng ở lĩnh vực ưu tiên là: phát triển nông nghiệp, nông thôn; Trong đó tiếp tục khẳng định lĩnh vực mũi nhọn trong hoạt động là: phát triển công nghệ sinh học phục vụ nông nghiệp, nông dân, nông thôn và đào tạo thu hút phát triển nguồn nhân lực KH&CN để động lực phát triển khoa học và công nghệ bền vững góp phần tích cực vào sự nghiệp đẩy mạnh CNH, HĐH của tỉnh, xứng tầm với một địa phương thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của Tổ quốc; Xây dựng các luận cứ khoa học cho phát triển kinh tế - xã hội và cải cách thủ tục hành chính; Đẩy mạnh nghiên cứu đổi mới cơ chế chính sách khoa học và công nghệ phục vụ phát triển cả chiều rộng và chiều sâu và thực hiện xã hội hóa để thu hút các nguồn lực đầu tư cho khoa học và công nghệ phát triển... để KH&CN trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp quan trọng, đưa Đồng Nai sớm trở thành tỉnh công nghiệp có nền tảng kinh tế - xã hội công nghiệp hóa, hiện đại hóa, kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại vào năm 2020.



Đ/c Nguyễn Tấn Dũng, nguyên Thủ tướng Chính phủ thăm Trung tâm Ứng dụng CNSH trước khi Quyết định thành lập Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học Đồng Nai

Để đạt được mục tiêu như vậy, các giải pháp cần quan tâm là xây dựng và thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ cán bộ KH&CN; tạo môi trường thuận lợi, điều kiện vật chất để đội ngũ cán bộ KH&CN phát triển bằng tài năng và hưởng lợi ích xứng đáng với giá trị lao động sáng tạo của mình.

2. Mô hình phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ tại Đồng Nai.

Hiện trạng nguồn nhân lực KH&CN của tỉnh Đồng Nai những năm gần đây tuy có tăng về lượng và chất nhưng vẫn chưa đáp ứng được sự phát triển kinh tế xã hội và chưa tương xứng với vai trò, vị trí của Tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Một bộ phận lớn, giỏi được đào tạo từ các trường đại học không về địa phương công tác mà ở lại Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, địa phương chưa tập trung được những nhân lực KH&CN trình độ cao, có khả năng nghiên cứu khoa học rất tốt. Đồng Nai hiện đang còn thiếu cán bộ khoa học - kỹ thuật đầu đàn.

Đánh giá (đúng) vai trò và tầm quan trọng của nguồn nhân lực chất lượng cao đối với quá trình thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã xây dựng và ban hành Chương trình tổng thể đào tạo phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai. Chương trình có 6 nội dung cụ thể, tương ứng với từng lĩnh vực gồm: Chương trình 1 - Đào tạo Lao động kỹ thuật; Chương trình 2 - Đào tạo Sau đại học; Chương trình 3 - Đào tạo Cán bộ nữ; Chương trình 4 - Đào tạo Nguồn nhân lực cho hệ thống chính trị; Chương trình 5 -

Đào tạo Năng khiếu và Chương trình 6 là Đào tạo tin học, ngoại ngữ cho cán bộ chủ chốt và đào tạo phiên dịch;

- Trong 6 chương trình trên, một trong những chương trình được đánh giá là nổi bật và có hiệu quả rõ nét nhất là Chương trình 2 - Chương trình đào tạo sau đại học thuộc chương trình tổng thể Đào tạo Phát triển Nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai. Theo số liệu tại báo cáo của Ban Chủ nhiệm Chương trình Đào tạo Sau đại học tỉnh Đồng Nai, sau 10 năm triển khai Đồng Nai đã đào tạo được trên 2.000 cán bộ, công chức, viên chức và các ứng viên tham gia chương trình có trình độ sau Đại học. Trong đó xét cử đi đào tạo trình độ Thạc sỹ được 1.468 người (trong đó đào tạo trong nước là 1.396 người, đào tạo liên kết là 44 người, đào tạo ở nước ngoài là 29 người); đào tạo trình độ Tiến sỹ được 154 người (trong đó đào tạo trong nước là 136 người, đào tạo ở nước ngoài là 18 người); đưa đi đào tạo Chuyên khoa I là 295 người; đưa đi đào tạo Chuyên khoa 2 là 68 người, đưa đi học tạo nguồn là 16 người... Trong đó, kết quả đào tạo cho thấy, có 43,92% đạt loại Giỏi và Xuất sắc; 57,27% đạt loại Khá và chỉ có 8% học viên đạt loại Trung bình. Học viên sau khi tốt nghiệp về công tác đều thể hiện được khả năng đáp ứng với công việc cao hơn, hiệu quả công việc tốt hơn, nhiều học viên được quy hoạch, bổ nhiệm vào những chức vụ cao hơn.

- Bên cạnh công tác xây dựng nguồn nhân lực có trình độ cao, trong những năm qua, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai đã tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân



PGS-TS Phạm Văn Sáng, Giám đốc Sở KH&CN tỉnh Đồng Nai trao thưởng cho học viên tham gia chương trình đào tạo sau đại học tốt nghiệp đạt loại xuất sắc

tỉnh xây dựng và ban hành một số định hướng, cơ chế, chính sách đặc thù về đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ nhằm thúc đẩy hoạt động khoa học và công nghệ trong đó một trong những nội dung được quan tâm là chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Một số cơ sở pháp lý và văn bản ban hành những chính sách nhằm thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ đã được Đồng Nai áp dụng trong thời gian qua nổi bật như:

+ Kế hoạch số 155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc thực hiện Nghị quyết lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghệ hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

+ Quyết định số 10/2010/QĐ-UBND ngày 01/3/2010 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc quy định chế độ trợ cấp thu hút đối với cán bộ, công chức làm công tác công nghệ thông tin tỉnh Đồng Nai;

+ Kế hoạch số 4154/KH-UBND ngày 11/6/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai Chương trình 2 về đào tạo sau đại học thuộc chương trình tổng thể Đào tạo Phát triển Nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011-2015;

+ Quyết định số 72/2012/QĐ-UBND ngày 29/11/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định khen thưởng trong hoạt động khoa học và công nghệ tỉnh Đồng Nai;

+ Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 18/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định về cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đặc thù đối với Trung tâm Ứng dụng Công nghệ sinh học Đồng Nai;

+ Quyết định số 3262/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

+ Văn bản số 2829/UBND-CNN ngày 13/4/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc tổ chức Giải thưởng Truyền thông Khoa học - Công nghệ Đồng Nai giai đoạn 2016-2020

*** Xây dựng, nâng cao năng lực, trình độ và phẩm chất của cán bộ quản lý về khoa học và công nghệ của tỉnh Đồng Nai:**

Bên cạnh việc thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao tại Đồng Nai nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới; việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đang thực thi chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh có trình độ cao để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ cũng được tỉnh hết sức quan tâm.

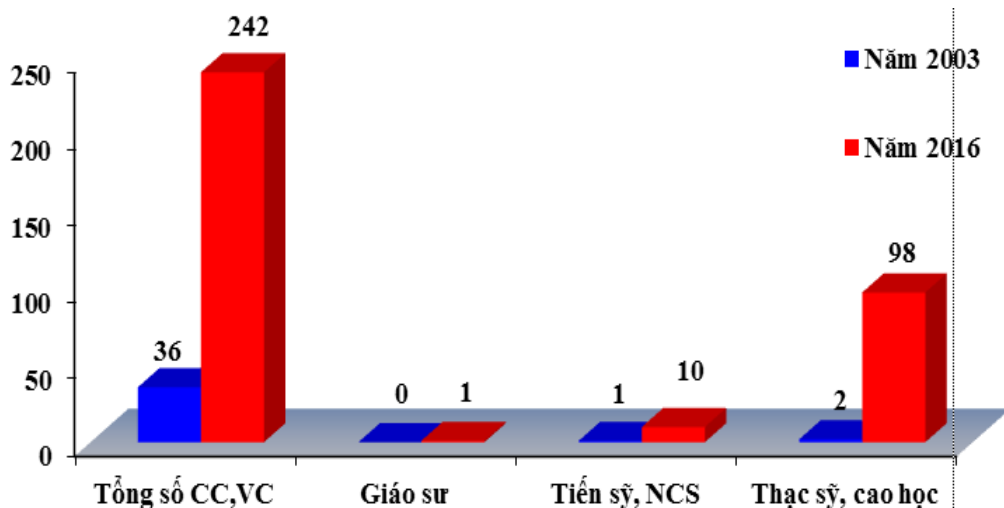
Năm 2003, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai được hình thành mới trên cơ sở tách chức năng quản lý nhà nước về môi trường theo Thông tư Liên tịch số 15/2003/TTLT-BKHHCN-BNV ngày 15/7/2003 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ. Lúc đó, tổng số cán bộ, công chức, viên chức của Sở giảm xuống còn trên 30 người, với tuổi đời bình quân trên 45, trong đó chỉ có 02 cán bộ có trình độ Thạc sỹ, còn lại hầu hết là trình độ cử nhân trở xuống.

Để khắc phục với những khó khăn ban đầu trên, Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai đã có bước phát triển theo yêu cầu đổi mới mang tính đột phá nhằm từng bước phát huy vai trò then chốt, nền tảng và động lực đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển bền vững, đưa hình ảnh Đồng Nai trở thành một trong những địa phương có hoạt động khoa học và công nghệ đứng đầu trong cả nước, đặc biệt trong các lĩnh vực như công nghệ thông tin, công nghệ sinh học và phát triển nguồn nhân lực.

Các chỉ số về phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ được thể hiện qua các số liệu so sánh, cụ thể như sau:

• Cơ cấu về phát triển trình độ của CB,CC,VC Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai năm 2003 so với thời điểm hiện tại năm 2016:

	<u>Năm 2003</u>	<u>Năm 2016</u>
+ Tổng số CB,CC,VC	36	242
+ Phó Giáo sư	0	01
+ Tiến sỹ	01	01 (thêm 09 Nghiên cứu sinh);
+ Thạc sỹ	02	65 (thêm 33 người đang học cao học)
+ Còn lại hầu hết là trình độ Đại học.		

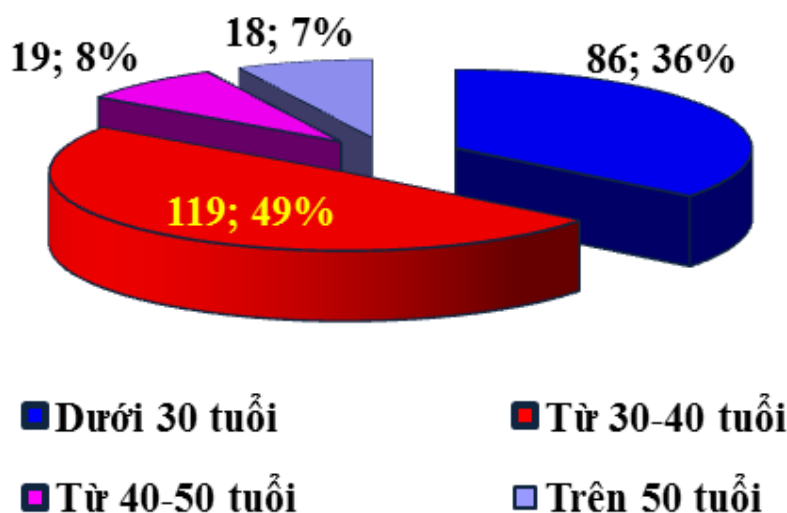


Biểu đồ so sánh trình độ của năm 2003 và năm 2016 của Sở KH&CN

Qua biểu đồ so sánh trên cho thấy tổng số CB,CC,VC của Sở Khoa học và Công nghệ thời điểm hiện tại năm 2016 đã tăng gấp 6,7 lần so với thời điểm năm 2003 khi Sở mới được tách ra, trong đó số cán bộ có trình độ sau đại học từ 3 người năm 2003 tăng lên 99 người năm 2016, tăng gấp 33 lần.

• Cơ cấu về độ tuổi hiện nay của CB,CC,VC Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai:

- + Tổng số cán bộ: 242, trong đó:
- + Trên 50 tuổi: 18 người, chiếm 7%;
- + Từ 40 đến 50 tuổi: 19 người, chiếm 8%;
- + Từ 30 đến 40 tuổi: 119 người, chiếm 49%;
- + Dưới 30 tuổi: 86 người, chiếm 36%;



Biểu đồ cơ cấu độ tuổi năm 2016 của CB,CC,VC Sở KH&CN

- Nhìn sơ đồ về cơ cấu độ tuổi tại Sở Khoa học và Công nghệ cho thấy tỷ lệ cán bộ trẻ dưới 40 tuổi chiếm 85%, trong đó số cán bộ từ 30-40 tuổi chiếm 49%; cơ cấu độ tuổi cho thấy đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Sở Khoa học và Công nghệ ngày càng được trẻ hóa.

• Số liệu về trình độ nguồn nhân lực giữa Sở Khoa học và Công nghệ với các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai:

Bảng thống kê trình độ sau đại học của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (*)

Số TT	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức			Trình độ sau Đại học (**)		Tỷ lệ (%) (***)
		Tổng cộng	Công chức	Viên chức	Tiến sỹ	Thạc sỹ	
1	Sở Khoa học và Công nghệ	242	41	201	1	30	75,61
2	Sở Y tế	8.023	45	7.978	9	13	48,89
3	Văn phòng UBND tỉnh	95	74	21	0	23	31,08
4	Sở Công Thương	121	62	59	0	19	30,65
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	79	72	7	0	20	27,78
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	3.764	64	3.700	0	16	25,00
7	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	93	65	28	0	15	23,08
8	Sở Nông nghiệp và PTNT	559	57	502	0	13	22,81
9	Sở Ngoại vụ	34	28	6	0	6	21,43
10	Sở Xây dựng	223	74	149	0	15	20,27
11	Thanh tra tỉnh	39	39		0	6	15,38
12	Sở Thông tin và Truyền thông	49	34	15	0	5	14,71
13	Sở Tài nguyên - Môi trường	689	71	618	0	10	14,08
14	Sở Nội vụ	51	44	7	0	5	11,36
15	Sở Tư pháp	110	46	64	1	4	10,87
16	Ban Dân tộc	23	23		0	2	8,70
17	Sở Tài chính	76	76		0	6	7,89
18	Sở Lao động - Thương binh và XH	385	64	321	0	5	7,81
19	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	446	57	389	1	4	7,77
20	Sở Giao thông vận tải	420	112	308	0	7	6,25

(*) Số liệu thống kê trên do Phòng Cán bộ công chức - Sở Nội vụ cung cấp và được tính đến ngày 31/12/2015;

(**) Số liệu trình độ Sau đại học của các cơ quan chỉ tính khối quản lý nhà nước;

(***) Số liệu chỉ so sánh trong khối quản lý nhà nước của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh được xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp.

3. Một số giải pháp tăng cường phát triển nguồn nhân lực KH&CN tại Đồng Nai trong thời gian tới:

3.1 Giải pháp chung của tỉnh Đồng Nai

3.1.1 Xây dựng quy hoạch phát triển nguồn nhân lực KH&CN

Quy hoạch phát triển nhân lực KH&CN trình độ cao tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011-2020 tầm nhìn đến năm 2030 nhằm đáp ứng cho Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh trong cùng thời kỳ; đây là một trong những khâu đột phá quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội, nhằm tạo ra đội ngũ nhân lực phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, kinh tế tăng trưởng nhanh và bền vững.

Ngày 07/10/2016 UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 3262/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Đồng Nai đến

năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Trong đó nội dung quy hoạch phát triển nguồn nhân lực KH&CN được gắn kết chặt chẽ, đồng bộ với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; đáp ứng nhu cầu phát triển chung của địa phương và của đất nước tới năm 2020 và tầm nhìn năm 2030. Tuy nhiên, bên cạnh đó, trong thời gian tới để tiếp tục tạo đà phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ, Đồng Nai cần thực hiện thêm một số giải pháp đồng bộ như sau:

- Cần hình thành một mạng lưới tổ chức KH&CN trong các ngành. Xây dựng Quy hoạch phát triển nhân lực KH&CN trong từng mốc thời gian cụ thể để có kế hoạch triển khai đào tạo.

- Tăng cường thiết lập mối quan hệ ổn định giữa doanh nghiệp - nhà khoa học và nhà nông, bao gồm mạng lưới chuyên gia, để phát triển nguồn cung cấp và tìm đầu ra cho các sản phẩm khoa học và công nghệ.

- Tiếp tục phát huy và tăng cường việc tuyên truyền các hoạt động KH&CN thông qua các các phong trào hội thi hàng năm bằng hình thức tôn vinh các cá nhân, tập thể điển hình trong KH&CN và người dân hiền được tầm quan trọng, những thành tựu của KH&CN của Đồng Nai;

- Thực hiện các biện pháp đồng bộ để phân đầu tỷ lệ nhân lực có trình độ sau đại học đạt 10 người/1 vạn dân vào năm 2020, trong đó 80% làm việc trong các tổ chức nghiên cứu - phát triển (R&D); đạt 15 người/1 vạn dân vào năm 2025, trong đó 90% làm việc trong các tổ chức nghiên cứu - phát triển (R&D); đạt 20 người/1 vạn dân giai đoạn sau năm 2025, trong đó trên 90% làm việc trong các tổ chức nghiên cứu - phát triển (R&D)... và đưa Đồng Nai trở thành một điểm đến và địa chỉ quen thuộc của các hoạt động sinh hoạt khoa học khu vực, trong nước và quốc tế.

3.1.2 Phát huy có hiệu quả các chính sách hiện có, xây dựng các cơ chế đặc thù để phát triển nguồn nhân lực KH&CN tại Đồng Nai

Tiếp tục khai thác tối đa những cơ hội hiện nay từ các cơ chế, chính sách phù hợp của Đồng Nai trong việc thúc đẩy hoạt động khoa học và công nghệ và phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ, trong thời gian tới Đồng Nai cần có thêm một số chính sách mới nhằm thu hút, giữ chân nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao, cụ thể như:

- Đổi mới công tác tuyển dụng, bố trí, đánh giá và bổ nhiệm cán bộ KH&CN dựa trên những giá trị đóng góp nổi bật trong nghiên cứu khoa học và cải tiến kỹ thuật. Có chính sách tiếp tục sử dụng cán bộ KH&CN trình độ cao đã hết tuổi lao động có tâm huyết và còn sức khỏe tham gia vào công tác nghiên cứu khoa học.

- Có cơ chế đặc thù để thu hút, tuyển dụng đội ngũ cán bộ



ThS. Đỗ Ngọc Thanh Phương, nữ cán bộ của Sở KH&CN tỉnh Đồng Nai là một trong mười phụ nữ tiêu biểu của cả nước được tôn vinh năm 2016 - xuất phát từ chính sách phát hiện, xây dựng và nhân rộng Điển hình tiên tiến phù hợp của Sở KH&CN tỉnh Đồng Nai

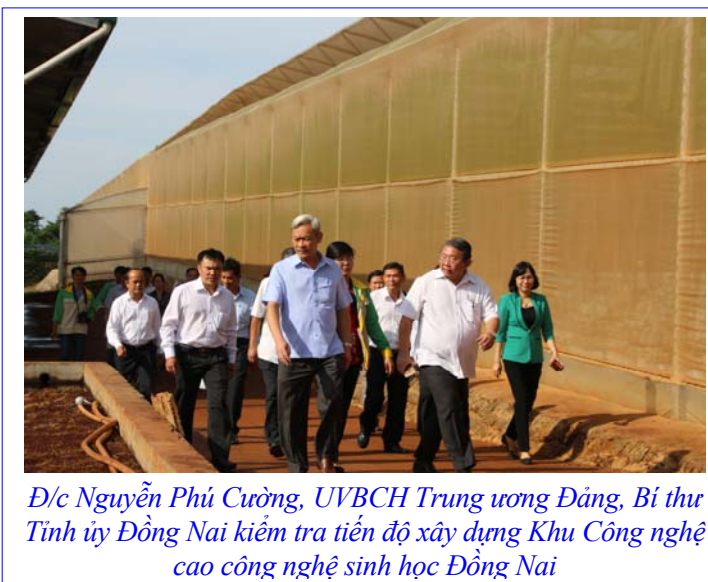
nhà nghiên cứu sinh, thực tập sinh, chuyên gia KH&CN ở trong và ngoài nước, nhất là các chuyên gia giỏi, chuyên gia đầu đàn trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, y tế, giáo dục... tạo môi trường thuận lợi, điều kiện vật chất để cán bộ KH&CN phát triển bằng tài năng và hưởng lợi ích xứng đáng với giá trị lao động sáng tạo của mình. Đi đôi với việc nâng cao năng lực, trình độ và phẩm chất của cán bộ quản lý KH&CN của tỉnh.

- Tôn vinh, có chính sách đãi ngộ đúng mức các tổ chức, cá nhân đóng góp cho phát triển sự nghiệp KH&CN, cũng như các tập thể, cá nhân đạt được những kết quả nổi bật trong nghiên cứu khoa học và công nghệ (như áp dụng nâng lương vượt cấp, tăng lương trước hạn).

Một trong những vấn đề các nhà khoa học quan tâm nhất hiện nay, chính là việc thiếu các chính sách đãi ngộ gắn với chăm lo, bồi dưỡng và sử dụng hiệu quả đội ngũ trí thức. Không nên quan niệm đãi ngộ giới trí thức giống như các cơ chế, chính sách với người có công hay đối tượng chính sách.

3.1.3 Tạo môi trường, điều kiện làm việc tốt nhất cho các nhà khoa học

Nhìn rộng ra các quốc gia khác có thể thấy, bằng việc áp dụng các chính sách ưu đãi trọng dụng cán bộ KH&CN, nhiều quốc gia đã có bước phát triển thần kỳ trong KH&CN cũng như kinh tế, điển hình như Hàn Quốc nhờ thực hiện chính sách mời các nhà khoa học đang làm việc tại nước ngoài về nước làm việc với chế độ lương cao gấp nhiều lần so với các giáo sư trong nước, kèm theo các chế độ đãi ngộ khác về nhà ở, đầu tư cơ sở vật chất. Kết quả là chỉ sau 40 năm Hàn Quốc cũng trở thành quốc gia công nghiệp hóa thành công nhất.



Bên cạnh đó, trước khi nghĩ đến đãi ngộ về vật chất, cần tạo môi trường, điều kiện tốt nhất để nhà khoa học được sáng tạo, cống hiến tài năng, tâm huyết cho đất nước. Trên cơ sở đó, xây dựng cơ chế chính sách để nhà khoa học được hưởng thành quả từ lao động sáng tạo, tương xứng với giá trị đóng góp của họ.

Ở Đồng Nai trong những năm qua nhờ những hoạt động nghiên cứu, ứng dụng những thành quả công nghệ sinh học trong lĩnh vực sản xuất nông - lâm - thủy sản mà năng suất, chất lượng cây trồng vật nuôi không ngừng tăng lên góp phần nâng cao sức cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường qua đó đã giúp nông dân chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi một cách tích cực và có hiệu quả. Và để tiếp tục duy trì và nâng cao trình độ công nghệ sinh học của địa phương, Đồng Nai đã sớm xây dựng và đưa vào hoạt động Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học, có thể nói đây là một trong những giải pháp mang tính đột phá của tỉnh.

Ngày 24/5/2016, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 865-QĐ/TTG về việc thành lập Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học (CNC-CNSH) Đồng Nai; Khu CNC-CNSH Đồng Nai có diện tích hiện tại là 207,8 ha thuộc huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai có chức năng nghiên cứu, ươm tạo, phát triển, chuyển giao, ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực công nghệ sinh học; đào tạo nhân lực công nghệ cao; ươm tạo doanh nghiệp và sản xuất, kinh doanh sản phẩm công nghệ cao trong lĩnh vực công nghệ sinh học. Khu CNC-CNSH được thành lập trên nền tảng quản lý ban đầu của Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai. Có thể nói, đây là một trong những Khu công nghệ cao đầu tiên trong cả nước về lĩnh vực công nghệ sinh học được Thủ tướng quyết định thành lập sẽ là môi trường tốt để thu hút các nhà khoa học hàng đầu trong và ngoài nước tới làm việc và phát triển trong lĩnh vực mới mẻ này;

Tỉnh ủy, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đưa vào hoạt động quản lý, thu hút đầu tư và ban hành những chính sách đãi ngộ về tiền lương, chính sách ưu tiên về thi đua khen thưởng, tôn vinh nhân tài và chính sách hỗ trợ về nhà ở, phương tiện cho cán bộ, nhà khoa học về công tác tại Khu Công nghệ cao.

3.2 Giải pháp cụ thể của ngành khoa học và công nghệ tỉnh Đồng Nai

Để tiếp tục phát huy tốt những kết quả đã đạt được trong những năm gần đây về công tác phát triển nguồn nhân lực, trong đó có phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trong thời gian tới, ngành Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai cần tăng cường một số giải pháp cụ thể như sau:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, đào tạo về phát triển nhân lực khoa học và công nghệ;

- Xây dựng đề án phù hợp với giai đoạn tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân tỉnh tiếp tục duy trì triển khai Chương trình Đào tạo sau đại học giai đoạn 2016 - 2020;

- Phát động mạnh mẽ phong trào "toàn dân tiến quân vào khoa học và công nghệ" và tăng cường hình thức khen thưởng cho các phong trào hội thi đang được triển khai tại Đồng Nai những năm qua, qua đó phát hiện, khích lệ mọi tổ chức, cá nhân đóng góp cho hoạt động khoa học và công nghệ;

- Tăng cường phối hợp với các viện nghiên cứu, trường Đại học trong và ngoài nước, có cơ chế đặt hàng đào tạo nhân lực phù hợp với chuyên môn theo đúng nhu cầu của cơ quan;

- Phối hợp với các ngành, địa phương trong tỉnh để có chính sách luân chuyển đối với nguồn nhân lực khoa học và công nghệ để lắng bắt thực tế;

- Tăng cường các biện pháp, cơ chế, chính sách nội bộ; nâng cao mức thưởng đối với các mô hình như "Điển hình trong tháng" để tạo động lực, khích lệ tính sáng tạo và thu hút, giữ chân nhân tài;



*Tác giả nhận Bằng Tốt nghiệp
Thạc sĩ năm 2016*

- Đẩy mạnh cơ chế tự chủ, đặc biệt là tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ để có chính sách đào tạo, thu hút nhân tài về làm việc cho các đơn vị trực thuộc;

- Tập trung chỉ đạo xây dựng, phát triển, thành lập và đưa vào hoạt động các Trung tâm như Trung tâm Ứng dụng Công nghệ sinh học, Trung tâm đo kiểm, Trung tâm Chiếu xạ... đặc biệt quan tâm đến đầu tư cơ sở vật chất, chính sách đặc thù về chế độ tiền lương, hỗ trợ nhà ở, phương tiện cho các nhà khoa học về làm việc tại đây;

- Thực hiện tốt việc cải cách hành chính, cải cách chế độ quản lý tài chính công để tạo điều kiện cho các nhà khoa học thuận lợi trong công tác nghiên cứu;

- Thực hiện quy chế sử dụng và bố trí cán bộ KH&CN linh hoạt.

KẾT LUẬN:

Như vậy, về quan điểm và chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong các văn kiện, Nghị quyết của Đảng đã xác định, để phát triển đất nước theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa từ nay đến năm 2020, con người là nhân tố quyết định; Tại Nghị quyết Trung ương VI khóa XI cũng nêu rõ: Có chính sách trọng dụng đặc biệt đối với cán bộ KH&CN đầu ngành, cán bộ KH&CN được giao chủ trì các nhiệm vụ quan trọng của quốc gia, cán bộ KH&CN trẻ tài năng; Tại Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X cũng khẳng định lĩnh vực đột phá là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao...

Với những quan điểm và chủ trương này của Đảng và Nhà nước, tỉnh Đồng Nai và ngành Khoa học và Công nghệ tỉnh tiếp tục phát huy những chính sách đang được áp dụng có hiệu quả như Chương trình Đào tạo Sau đại học, Chương trình ươm mầm tài năng trẻ, đẩy mạnh các hoạt động phong trào hội thi phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật... đó là những giải pháp hiệu quả để con người được đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển KH&CN từ nay đến năm 2020 và những năm tiếp theo. Đồng thời phải tăng cường các chính sách đãi ngộ và trọng dụng nhân tài mang tính đột phá để có những nhà khoa học đầu ngành, có những tập thể khoa học mạnh để sớm đưa Đồng Nai đạt được mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và trở thành tỉnh công nghiệp có nền tảng kinh tế - xã hội công nghiệp hóa, hiện đại hóa, kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại vào năm 2020 như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X đã đề ra./.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

- CB	Cán bộ;
- CCVC	Công chức, viên chức,
- CNC	Công nghệ cao
- CNSH	Công nghệ sinh học
- CNH, HĐH	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa;
- HĐND	Hội đồng nhân dân
- KH	Kế hoạch
- KH&CN	Khoa học và Công nghệ
- QĐ	Quyết định
- SDH	Sau đại học
- UBND	Ủy ban nhân dân

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2012), *Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghệ hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*;
- [2] Ban Chủ nhiệm chương trình đào tạo Sau đại học (2016), *Báo cáo Chương trình đào tạo sau đại học tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2015*;
- [3] Quốc hội (2013), *Luật khoa học và công nghệ*;
- [4] Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai (2016), *Báo cáo số lượng, chất lượng công chức, viên chức tỉnh Đồng Nai năm 2015*;
- [5] Tỉnh ủy Đồng Nai (2013), *Kế hoạch số 155-KH/TU ngày 11/11/2013 về việc thực hiện Nghị quyết lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghệ hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*
- [6] Tỉnh ủy Đồng Nai (2015), *Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ X Đảng bộ tỉnh Đồng Nai*;
- [7] Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (2012), *Kế hoạch số 4154/KH-UBND ngày 11/6/2012 về việc triển khai Chương trình đào tạo sau đại học thuộc chương trình tổng thể Đào tạo Phát triển Nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011-2015*;
- [8] Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (2012), *Quyết định số 72/2012/QĐ-UBND ngày 29/11/2012 về việc ban hành Quy định khen thưởng trong hoạt động khoa học và công nghệ tỉnh Đồng Nai*;
- [9] Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (2015), *Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 18/6/2015 về việc ban hành Quy định về cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đặc thù đối với Trung tâm Ứng dụng Công nghệ sinh học Đồng Nai*;
- [10] Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (2016), *Quyết định số 3262/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*;
- [11] Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (2016), *Văn bản số 2829/UBND-CNN ngày 13/4/2016 về tổ chức Giải thưởng Truyền thông KH-CN Đồng Nai giai đoạn 2016-2020*

Các website:

- Bộ Khoa học và Công nghệ, truy cập ngày 05/12/16, <http://www.most.gov.vn>
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai, truy cập ngày 07/12/16, <http://dongnai.gov.vn>
- Cổng thông tin điện tử Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai, truy cập ngày 08/12/16, <http://dost-dongnai.gov.vn>

GIỚI THIỆU THÔNG TIN CÁ NHÂN CỦA TÁC GIẢ

- Họ và tên tác giả: Nguyễn Văn Viện
- Ngày sinh: 25 tháng 6 năm 1976
- Giới tính: Nam
- Nghề nghiệp: Công chức
- Dân tộc: Kinh
- Ngày kết nạp đảng: 25/8/1999
- Đơn vị công tác: Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai
- Nơi thường trú: Số nhà A4/7, Tổ 6, khu phố 10, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Số điện thoại: 0908.616898
- Địa chỉ mail: vienkhn@gmail.com

Tác giả

Nguyễn Văn Viện